TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô
THÀNH PHỐ CT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2023/DS-ST
Ngày: 28-7-2023
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, TP CT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Minh Thi

2. Bà Ngô Thị U Hậu

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Anh Dũng-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố CT.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ô tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2023, về việc "*tranh chấp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu vực Thới H, phường Long H1, quận Ô, thành phố CT. Có mặt

2. Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1972. Vắng mặt

- Ông Trần văn T, sinh năm 1966. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Số 373/5 khu vực Thới H, phường Long H1, quận Ô, thành phố CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ơn khởi kiện ngày 31 tháng 3 năm 2023 về quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị K trình bày có nội dung như sau:

Nguyên vào năm 2019, bà Nguyễn Thị U và ông Trần Văn T cùng làm chủ hụi, do là người ở hàng xóm nên bà K cũng tham gia 01 cH1 hụi 2.000.000 đồng/1 tháng, khi ngày 30/9/2019 AL (cũ 22 hụi viên), bà K hốt chót số tiền là 44.000.000 đồng nH1 bà U và ông T không giao tiền hụi và để kéo đi. Bà K

nhiều lần yêu cầu ông Tư trả số tiền huỷ trước thì ông Tư trả được 8.000.000 đồng, số tiền còn lại là 36.000.000 đồng đến nay.

Tại bản phiên hòa giải tại địa phương, ông Tư thừa nhận hiện còn nợ bà K số tiền là 35.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng, bà K không đồng ý. Do đó, bà K khởi kiện yêu cầu ông Tư trả đủ cho bà số nợ trên. Tuy nhiên do bà Tư vắng mặt về để tranh mất thời gian, nay bà K chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền cho nguyên đơn là 35.000.000 đồng theo sự thừa nhận của bị đơn. Bà K không yêu cầu bà Tư về ông Tư phải chịu lãi suất chậm trả, kể cả trong giai đoạn thi hành án.

Ý kiến của bà Nguyễn Thị Tư về ông Trần Văn T: Bà Nguyễn Thị K cũng tham gia tham gia 3 đây hụi do vợ chồng bà Tư làm chủ. Do bể hụi nên vợ chồng bà cần thiết lại bà K số tiền 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng). Số tiền này trước đây bà K đồng ý cho vợ chồng bà trả dần hàng tháng mỗi tháng 500.000 đồng. Vợ chồng bà Tư trả cho bà K được 08 tháng 4.000.000 đồng nên còn lại 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Mặc dù vợ chồng bà Tư thực hiện đúng theo thoả thuận giữa đôi bên, không ngừng trả tháng nào nhưng không hiểu vì sao bà K lại khởi kiện vợ chồng bà Tư đến Tòa nhân đơn yêu cầu vợ chồng bà Tư phải trả cho bà K một lần tổng cộng là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), vì vậy, vợ chồng bà Tư không có khả năng để trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, về kết quả tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị K khởi kiện có nội dung đòi tiền hụi đối với bà Nguyễn Thị Tư về ông Trần Văn T, do vậy quan hệ pháp luật được xác định "tranh chấp hụi" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa theo quy định tại khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa lần hai không lý do, mặc dù tòa đã triệu tập hợp lệ các lần theo quy định chung của pháp luật. Do đó, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]Về nội dung:

[2.1] Bà K yêu cầu bà Tư về ông T phải hoàn trả số tiền hụi 36.000.000 đồng mà bà Tư xác nhận nợ với bà Tư tại Biên bản hòa giải cơ sở ngày 02 tháng 3 năm 2023, tuy nhiên tại phiên tòa, bà K chỉ yêu cầu bà Tư về ông T trả cho

ề K số tiề n là 35.000.000 ồ ng theo sự thừ a nhậ n củ a ề U ề ơng T. Hộ i ồ ng ấ t xử nhậ n thấ y, trong qú trình giả i quyế t vụ á n, ấc đn ề u thừ a nhậ n ề o nă m 2019, ấc đn cĩ giao dị ch tham gia chơ i hụ i vớ i nhau, ề U, ơng T là chủ hụ i, ề K là tình vĩn tham gia. Tuy nhĩn, theo lờ i khai củ a ề K thì ề K chỉ tham gia chơ i mộ t cH1 hụ i (đy hụ i cĩ 22 hụ i vĩn), về phía ề U, ơng T thì khai nhậ n ề K tham gia tớ i 3 đy hụ i, lẽ ra cầ n ố i chấ t là m rõ, nH1 ấ t thấ y, qú trình giả i quyế t vụ á n, đn bị ơ n khơng hợ p lệ c, thiệ n chí é n tịa ể ơi đn hịa giả i vớ i nhau nĩn khơng thể tiế n hành ố i chấ t chấ t ư ợ c, ồ ng thờ i ấ t thấ y theo bĩn bả n hịa giả i cơ sở , bả n tự khai củ a ơng T ề ề U, bĩn bả n hịa giả i tạ i tịa, ề U, ơng T ề u thừ a nhậ n cịn nợ ề K 35.000.000 ồ ng. Vì vậ y, yu cầ u khở i kiệ n củ a nguyn ơ n là cĩ că n cứ .

[2.2] Việ c ề U ề ơng T cho rằ ng ề K ồ ng ĩ cho bị ơ n trả dầ n 500.000 ồ ng/thng cho é n khi dứ t nợ , iề u ny ề K khơng thừ a nhậ n, nH1 đn bị ơ n khơng ư a ra ư ợ c chứ ng cứ ồ ể chứ ng minh nĩn khơng cĩ cơ sở ể chấ p nhậ n.

[3] Từ nhữ ng phn tích, ậ nh gí chứ ng cứ nu trn, Hộ i ồ ng ấ t xử ấ t thấ y yu cầ u khở i kiệ n củ a nguyn ơ n là cĩ că n cứ ể chấ p nhậ n. Buộ c ề Nguyễ n Thị U ề ơng Trầ n Vă n T cĩ nghĩ a vụ thanh tốn cho ề Nguyễ n Thị K số tiề n hụ i 35.000.000 ồ ng. Ghi nhậ n sự tự nguyệ n củ a nguyn ơ n, khơng ấ p dụ ng lãi suấ t chậ m trả ố i vớ i bị ơ n trong giai oạ n thi hnh á n.

[4] Về ậ n phí sơ thẩ m cĩ gí ngạ ch: Do yu cầ u khở i kiệ n củ a ề K ư ợ c chấ p nhậ n nĩn bị ơ n phả i chị ứ n phí đn sự sơ thẩ m: 1.225.000 ồ ng.

Vì ấc lẽ trn,

QUYẾT ĐỊ NH:

Á p dụ ng:

- Khoả n 14 Đ iề u 26, iể m a khoả n 1 Đ iề u 35, iể m a khoả n 1 Đ iề u 39, Đ iề u 228, Đ iề u 5, Đ iề u 244 Bộ luậ t Tố tụ ng đn sự ;

- Đ iề u 471 Bộ luậ t Đn sự 2015;

- Nghị ị nh 19/ 2019/NĐ -CP ngy 05/4/2019 củ a Chính phủ về họ , hụ i, bĩu, phư ờ ng;

- Đ iề u 26 Nghị quyế t số 326/2016/UBTVQH14 ngy 30 thng 12 nă m 2016 củ a Ủ y ban Thư ờ ng vụ Quố c hộ i quy ị nh về mứ c thu, miễ n, giả m, thu, nộ p, quả n lĩ và sử dụ ng ậ n phí, lệ phí Tịa á n.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng Trần Văn Tư chị nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Kế số tiền hụi 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn, không đặt điều kiện chậm trả đối với bị đơn trong giai đoạn thi hành án đối với số nợ trên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng Trần Văn Tư chị nghĩa vụ nộp 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. CT;
- VKSND TP. CT;
- VKSND Q. Ô;
- Chi cục THA Q. Ô;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Trần Văn Mẫn